

Số: 98^A/QĐ-CT,

Rạng Đông, ngày 15, tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình xây Công 6A1/7A1 đội 8 khu 9 ra
Tiền Phong 6

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV NÔNG NGHIỆP RẠNG ĐÔNG

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT- BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số 52A /QĐ-CT ngày 15/04/2022 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây đập điều tiết 5A đội 7 sang 5B đội 8

- Căn cứ Hợp đồng số 02/HĐCX/2022 ngày 18 tháng 04 năm 2022 về việc thi công xây dựng Công 6A1/7A1 đội 8 khu 9 ra Tiền Phong 6 giữa Công ty TNHH MTV NN Rạng Đông với Công ty CPXD Xuân Thủy Nam Định.

Theo đề nghị của phòng Hành chính - Kế toán về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

- Tên Công trình : Công 6A1/7A1 đội 8 khu 9 ra Tiền Phong 6 - Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV NN Rạng Đông

- Địa điểm xây dựng: Công ty TNHH MTV NN Rạng Đông

- Thời gian thực hiện (thực tế): Từ tháng 04/2022 đến tháng 05/2022

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn doanh nghiệp .

- Giá trị quyết toán : 132.476.347 đồng

2. Chi phí đầu tư:

Số TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT (đ)	GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN(đ)	TĂNG, GIẢM SO VỚI DỰ ÁN(đ)
1	Chi phí xây dựng	116.579.000	116.574.617	-4.383
2	Chi phí thiết bị	1.980.000	1.944.000	-36.000
3	Chi phí quản lý dự án	3.581.000	3.581.000	0

4	Chi phí tư vấn	10.391.000	10.376.730	-14.270
4.1	Lập BCKTKT	7.348.000	7.348.000	0
4.2	Giám sát thi công	3.029.000	3.028.730	-270
4.3	Giám sát lắp đặt thiết bị	14.000	0	-14.000
5	Chi phí khác	385.000	0	-385.000
	Tổng cộng:	132.916.000	132.476.347	-439.653

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số				
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	132.476.347			
2. Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Vốn doanh nghiệp	132.476.347	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng 06 năm 2022 là: 5.925.931 đồng.

Tổng nợ phải thu: 0 đồng. Tổng nợ phải trả: 5.925.931 đồng.

1.3. Được phép ghi tăng tài sản:

Nguyên giá : 132.476.347 đồng - Tài sản dài hạn/ cố định

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Phòng HC- KT và các phòng ban, đội sản xuất có liên quan ch trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;

- Lưu; VT



Trần Duy Năng

..... ngày 06 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO
Quyết toán công trình hoàn thành

1. Các văn bản pháp lý liên quan:

Tên dự án đầu tư: **Cống 6A1/7A1 đội 8 khu 9A Tiền Phong 6**

SỐ TT	TÊN VĂN BẢN	KÝ HIỆU, NGÀY THÁNG NĂM BAN HÀNH	CƠ QUAN BAN HÀNH	GIÁ TRỊ ĐƯỢC DUYỆT (NẾU CÓ)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Kết quả thẩm định	Số 26/BCTĐ-PNN Ngày 13/04/2022	Phòng NN huyện Nghĩa Hưng	132.916.000	
2					

2. Nguồn vốn đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng.

SỐ TT	TÊN CÁC NGUỒN VỐN	NGUỒN VỐN THEO DỰ ÁN ĐÀU TƯ ĐƯỢC DUYỆT	NGUỒN VỐN ĐÃ THỰC HIỆN	TĂNG (+), GIẢM (-) SO VỚI ĐƯỢC DUYỆT
1	Nguồn vốn sản xuất kinh doanh	132.916.000	132.476.347	-439.653
2	Nguồn vốn nhà nước khác (nếu có): ghi chi tiết từng nguồn			
	Tổng cộng (1+2+3)	132.916.000	132.476.347	-439.653

3. Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN	TĂNG, GIẢM SO VỚI DỰ ÁN
1	Chi phí xây dựng	116.579.000	116.574.617	-4.383
2	Chi phí thiết bị	1.980.000	1.944.000	-36.000
3	Chi phí quản lý dự án	3.581.000	3.581.000	0
4	Chi phí tư vấn	10.391.000	10.376.730	-14.270
4.1	Lập BCKTKT	7.348.000	7.348.000	0

4.2	Giám sát thi công	3.029.000	3.028.730	-270
4.3	Giám sát lắp đặt thiết bị	14.000	0	-14.000
5	Chi phí khác	385.000	0	-385.000
	Tổng cộng:	132.916.000	132.476.347	-439.653

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0

5. Giá trị tài sản cố định mới tăng: 132.476.347 đồng

6. Giá trị tài sản lưu động bàn giao:

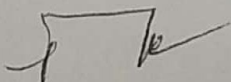
7. Giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng:

8. Tình hình thanh toán và công nợ của dự án (Tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo):

Số TT	TÊN CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC, HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ ĐƯỢC A-B CHẤP NHẬN THANH TOÁN	ĐÃ THANH TOÁN TẠM ỨNG	CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY KHÓA SỔ LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN	
					PHẢI TRẢ	PHẢI THU
1	Công ty khai thác công trình thủy lợi Nghĩa Hưng	Tư vấn lập BCKT- KT	7.348.000	7.348.000	0	0
2	Công ty CP tư vấn và thẩm định xây dựng Nghĩa Hưng	Tư vấn giám sát	3.028.730	3.028.730		
3	Công ty Cổ phần xây dựng xuân thủy Nam Định	Thi công xây dựng	118.518.617	112.592.686	5.925.931	
4	Ban quản lý dự án	Quản lý dự án	3.581.000	3.581.000		
	Tổng cộng		132.476.347	126.550.416	5.925.931	0

9. Thuyết minh, nhận xét, kiến nghị: Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán : 5.925.931 đ là 5% giá trị bảo hành công trình. Hết thời hạn bảo hành chủ đầu tư sẽ trả lại đơn vị thi công.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Vũ Thị Xuân Ninh

ĐẠI DIỆN BAN
QUẢN LÝ DỰ ÁN



CHỦ ĐẦU TƯ

CHỦ TỊCH
TRẦN DUY NĂNG